

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (gọi tắt là *Nghị quyết số 66-NQ/TW*), Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (gọi tắt là *Nghị quyết số 140/NQ-CP*) và Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW (gọi tắt là *Chương trình số 34-CTr/TU*), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình số 34-CTr/TU, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tập trung tổ chức quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 34-CTr/TU, Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 19/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các văn bản chỉ đạo về công tác xây dựng và thi hành pháp luật nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 34-CTr/TU phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, góp phần xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, khơi thông nguồn lực, tạo động lực cho kiến tạo

phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp để góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

a) Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, ngành, nhằm giúp cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình số 34-CTr/TU.

c) Bảo đảm sự chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường (*gọi tắt là UBND cấp xã*) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình số 34-CTr/TU.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình số 34-CTr/TU

a) Phổ biến, quán triệt sâu rộng mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP và Chương trình số 34-CTr/TU đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, bằng các hình thức phù hợp.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Thời gian thực hiện: từ quý III/2025.
- Kết quả/sản phẩm: các văn bản được phổ biến, quán triệt bằng các hình thức phù hợp.

b) Xây dựng chuyên mục về xây dựng và thi hành pháp luật trên Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện: quý III/2025.
- Kết quả/sản phẩm: chuyên mục được xây dựng, duy trì hoạt động.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo

a) Triển khai Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: quý III/2025.
- Kết quả/sản phẩm: kế hoạch, các văn bản hướng dẫn.

b) Tập trung xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó ưu tiên các lĩnh vực trọng tâm như: khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số...

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: từ quý III/2025.

- Kết quả/sản phẩm: nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định của UBND tỉnh.

c) Tập trung xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để phát triển kinh tế tư nhân, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: từ quý III/2025.

- Kết quả/sản phẩm: nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định của UBND tỉnh.

d) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: từ quý III/2025- 01/3/2027.

- Kết quả/sản phẩm: nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định của UBND tỉnh.

đ) Rà soát cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, điều kiện hành nghề, thủ tục hành chính.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành.
- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm (*theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên*).

- Kết quả/sản phẩm: báo cáo, thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa.

e) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.
- Kết quả/sản phẩm: báo cáo thẩm định.

g) Đẩy mạnh thực hiện truyền thông dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, nhất là các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có tác động lớn, dư luận xã hội quan tâm.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành (*được giao chủ trì soạn thảo*).
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.
- Kết quả/sản phẩm: dự thảo văn bản được truyền thông.

h) Xây dựng Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: tháng 8/2025.
- Kết quả/sản phẩm: quyết định của UBND tỉnh.

i) Xây dựng, ban hành Đề án nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2025 - 2030.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: tháng 9/2025.
- Kết quả/sản phẩm: quyết định phê duyệt Đề án.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

a) Tập trung kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, nhằm phát hiện và kịp thời xử lý các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, có mâu thuẫn, chồng chéo.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.

- Kết quả/sản phẩm: các văn bản quy phạm pháp luật được kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý theo quy định.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: quý IV/2025.

- Kết quả/sản phẩm: quyết định của UBND tỉnh.

c) Xây dựng Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2026 - 2030.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: tháng 9/2025.

- Kết quả/sản phẩm: quyết định phê duyệt Đề án.

d) Thực hiện các giải pháp, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho người dân tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, giải quyết thủ tục hành chính khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp như: hỗ trợ chữ ký số, xác thực điện tử cho người dân để thực hiện thủ tục trực tuyến... góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh (theo lĩnh vực phụ trách).

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: tháng 9/2025.

- Kết quả/sản phẩm: hình thức, giải pháp hỗ trợ.

đ) Tăng cường thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo lĩnh vực trọng tâm hằng năm.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.

- Kết quả/sản phẩm: kế hoạch, báo cáo, các hoạt động theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Tăng cường hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, pháp luật quốc tế

a) Thực hiện ký kết và triển khai Bản ghi nhớ về hợp tác trong lĩnh vực hành chính tư pháp giữa Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng và Sở Tư pháp Khu tự trị dân tộc Choang, Quảng Tây, Trung Quốc theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Ngoại vụ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.
- Kết quả/sản phẩm: Bản ghi nhớ được ký kết, triển khai.

b) Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và công tác đối ngoại của tỉnh Cao Bằng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Ngoại vụ.
- Cơ quan phối hợp: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.
- Kết quả/sản phẩm: các tin, bài được đăng tải.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội, Nghị định hướng dẫn của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính.
- Thời gian thực hiện: từ tháng 7/2025 (*theo hướng dẫn cụ thể của Chính phủ*).
- Kết quả/sản phẩm: cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 197/2025/QH15 được áp dụng, thực hiện.

b) Cử công chức, người làm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tham gia đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước và kiến thức chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.
- Kết quả/sản phẩm: công chức, người làm công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được cử tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

c) Ít nhất mỗi năm một lần, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.
- Kết quả/sản phẩm: các lớp đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức.

d) củng cố, nâng cao năng lực tổ chức pháp chế, người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, tổ chức doanh nghiệp; bảo đảm vị trí việc làm, chế độ, xếp ngạch cho người làm công tác pháp chế theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.
- Kết quả/sản phẩm: quyết định, vị trí việc làm, chế độ, chính sách.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Tăng cường truyền thông về Công Pháp luật quốc gia nhằm giúp cơ quan, tổ chức, người dân, doanh nghiệp thuận lợi trong tra cứu thông tin, tài liệu pháp luật và tình huống pháp lý cụ thể.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: thường xuyên hằng năm.
- Kết quả/sản phẩm: tài liệu, nội dung truyền thông.

b) Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.
- Thời gian thực hiện: từ năm 2025.
- Kết quả/sản phẩm: Hệ thống thông tin được khai thác, sử dụng.

c) Rà soát, làm sạch thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành.
- Thời gian thực hiện:

+ Rà soát, làm sạch thông tin, dữ liệu văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật: thực hiện trong tháng 8/2025, hoàn thành trước ngày 01/9/2025;

+ Cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật: thực hiện thường xuyên hằng năm.

- Kết quả/sản phẩm: dữ liệu văn bản được rà soát, làm sạch thông tin và thường xuyên được cập nhật đầy đủ.

d) Tiếp nhận, triển khai thực hiện Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: giai đoạn 2025 - 2030.

- Kết quả/sản phẩm thực hiện: Cơ sở dữ liệu, Đề án được triển khai.

đ) Ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số đồng bộ trong phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật vào phong trào “*học tập số*”.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: giai đoạn 2025 - 2030.

- Kết quả/sản phẩm thực hiện: ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số được triển khai thực hiện.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Thực hiện cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật trên nguyên tắc kịp thời, đúng, đủ và gắn với khoán chi theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động. Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được quyền chủ động và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí được giao.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: giai đoạn 2025 - 2030.

- Kết quả/sản phẩm thực hiện: kinh phí thực hiện đúng theo quy định.

b) Bố trí nguồn ngân sách phù hợp, tương xứng cho công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật theo quy định, phù hợp với yêu cầu phát triển. Ưu tiên nguồn lực xây dựng và thi hành pháp luật; chú trọng ưu tiên phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Tài chính.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

- Kết quả/sản phẩm thực hiện: nguồn kinh phí được bố, thực hiện theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2025 để triển khai thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy và Bộ Tư pháp về kết quả thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 34-CTr/TU và Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND cấp xã tham mưu cấp có thẩm quyền trong việc giao kinh phí hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

3. Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã

a) Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện trong tháng 8 năm 2025.

b) Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao; định kỳ 6 tháng, năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Tư pháp trước ngày 10/6 và trước ngày 25/11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Tỉnh ủy và Bộ Tư pháp theo quy định.

c) Chủ động bố trí kinh phí trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm triển khai các nhiệm vụ thường xuyên theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, NC, TTTT;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC(LVA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Trường Huy